TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày: 22/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Tao
2. Ông Nguyễn Quốc Xuân

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đỗ Hoàng Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** ; sinh năm 1972, tại tại: Tỉnh Long An

HKTT: Ấp , xã Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ tên cha: Lê Văn Th; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B; Có vợ là Nguyễn Thị T, và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: không;

Bị cáo Nguyễn Văn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2021 (có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần A

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lăk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy M, sinh năm 1985

Địa chỉ: xóm, xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

Người có quyền lợi liên quan:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp, xã Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L hành nghề buôn bán tạp hóa dạo bằng ghe trên sông Soài Rạp. Khoảng 10^h00' ngày 29/12/2020, L điều khiển ghe vàm không có số đăng ký đi buôn bán trên sông qua khu vực bờ đê kè BD1 thuộc khu vực sông Soài Rạp, ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, nhìn thấy các tấm lưới bằng thép bọc nhựa trồi lên mặt nước, không có người trông coi nên L tấp ghe vào lấy trộm 06 tấm lưới bằng thép bọc nhựa có kích thước (2x8x0,3)m là thân thảm rọ đựng đá và 04 tấm lưới bằng thép bọc nhựa có kích thước (2x8)m là nắp thảm rọ đựng đá (là tài sản của Công ty Cổ phần A) đem đi cất giấu tại đầu con rạch thuộc xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 11^h00' ngày 31/12/2020, L tiếp tục điều khiển ghe đến khu vực bờ đê kè BD1 lấy trộm 06 nắp thảm (rọ) đựng đá lưới bằng thép bọc nhựa có kích thước (2x8)m. Sau đó, L điều khiển ghe đến con rạch, nơi L cất số tấm thảm rọ và nắp thảm rọ lấy trộm ngày 29/12/2021 đưa lên ghe rồi điều khiển ghe qua xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đón vợ là chị Nguyễn Thị T về tỉnh Long An. Trên đường quay về, đến đoạn Cảng xi măng Hạ Long thuộc xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè thì bị tổ tuần tra giao thông đường thủy trạm Phú Xuân thuộc Phòng Cảnh sát đường thủy Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tuần tra kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, kết luận: 06 thân thảm (rọ) đựng đá lưới bằng thép bọc nhựa có kích thước (2x8x0,3)m được định giá là 9.260.000đ; 10 nắp thảm (rọ) đựng đá lưới bằng thép bọc nhựa có kích thước (2x8)m được định giá là 9.425.000đ. Tổng trị giá là 18.685.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSNB ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản và bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại 5.000.000đ cho nguyên đơn dân sự. Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xét.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại 01 cái ghe cho chị Nguyễn Thị T

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 29 và 31 tháng 12 năm 2020, tại khu vực bờ đê kè BD1 thuộc sông Soài Rạp, ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 06 thân thảm (rọ) đựng đá lưới bằng thép bọc nhựa có kích thước (2x8x0,3)m và 10 nắp thảm (rọ) đựng đá lưới bằng thép bọc nhựa có kích thước (2x8)m của Công ty Cổ phần A. Tổng trị giá tài sản được định giá là 18.685.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm. Bị cáo thực hiện hai vụ trộm cắp, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì có thái độ khai báo thành khẩn. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội xảy ra ngày 29/12/2020, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải. Người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt và bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại 5.000.000đ cho nguyên đơn dân sự. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Tòa án không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc ghe bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản là tài sản chung của bị cáo và chị Nguyễn Thị T (vợ của bị cáo), đây là tài sản chung hợp nhất. Chiếc ghe là phương tiện kiếm sống hàng ngày của gia đình bị cáo, chị Nguyễn Thị T là người thường xuyên sử dụng để đi buôn bán. Việc bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản, chị T không biết. Vì vậy cần trả lại chiếc ghe cho chị T.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 (một) ghe vàm không biển kiểm soát, không có đăng ký, đã qua sử dụng cũ, không máy. Hiện đang gửi tại trạm lữu giữ quản lý thiết bị và phương tiện thủy thuộc Trung tâm quản lý đường thủy Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Phiếu nhập kho số 2021-NK17 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh)

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự, người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Kim Tuyến Trần Thị Bích Liên **Phạm Thị Thúy**

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy